

Một số so sánh trong trang trí kiến trúc miếu thờ Thiên Hậu các bang hội người Hoa tại TP. Hồ Chí Minh

Lê Thị Minh Bắc

Khoa Kiến trúc – Nội thất – Mĩ thuật Ứng dụng, Đại học Nguyễn Tất Thành
ltmbac@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Những công trình đền, miếu, hội quán của người Hoa chứa đựng dày đặc những giá trị nghệ thuật, tín ngưỡng và văn hóa. Điều đó ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của cộng đồng người Hoa nói riêng và người dân trong khu vực nói chung. Bài báo nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quát về đặc trưng trong trang trí kiến trúc hội quán thờ Thiên Hậu của người Hoa tại TP. Hồ Chí Minh. Tìm ra một số điểm khác biệt giữa cách thức trang trí kiến trúc các hội quán như: hệ mái, hệ trần, hệ cột, hệ cửa, bao lam khám thờ và nhóm các liên đối điển hình của một số bang hội người Hoa như Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam, Triều Châu. Phân tích những yếu tố so sánh trên nhằm hiểu thêm một phần bức tranh lịch sử, văn hoá tại vùng đất này. Từ đó, tìm ra nguyên nhân các ngôi miếu, hội quán của cộng đồng người Hoa đã trường tồn hơn ba thế kỉ qua và ngày càng được người Việt tiếp nhận.

Nhận 27/09/2022
Được duyệt 03/03/2023
Công bố 30/03/2023

Từ khóa
trang trí kiến trúc,
bang hội người Hoa,
so sánh đặc trưng

© 2022 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Giới thiệu

1.1 Sự hình thành cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ
Có khá nhiều nguồn tài liệu đã viết về sự hình thành cộng đồng người Hoa và quá trình tiếp biến văn hóa của họ trong đời sống hằng ngày tại TP. Hồ Chí Minh. Trong công trình *Người Hoa ở Nam Bộ* của tác giả Phan An (2005) [1], đã trình bày rất rõ ràng, cụ thể về sự hình thành cộng đồng người Hoa ở TP. Hồ Chí Minh. Năm 2007, tác giả Trần Hồng Liên đã xuất bản công trình *Văn hóa người Hoa ở TP. Hồ Chí Minh* [2] với nội dung về những biến đổi chủ yếu về sinh hoạt tín ngưỡng của người Hoa trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa từ sau đổi mới năm 1986. Đặc biệt năm 2007, nhằm kỉ niệm ngày hội văn hóa người Hoa tại TP. Hồ Chí Minh, các tác giả đã cho ra đời công trình *Người Hoa tại TP. Hồ Chí Minh* [3]. Nội dung bao gồm khái quát các đặc điểm về văn hóa nghệ thuật với các tập tục sinh hoạt, di tích kiến trúc nghệ thuật và lịch sử. Những đặc điểm kiến trúc, mĩ

thuật trang trí kiến trúc đền, miếu, hội quán người Hoa tại TP. Hồ Chí Minh cũng được thể hiện. Một số bộ phận người Hoa vốn sinh sống ở các vùng phía Nam của Trung Quốc như Quảng Đông, Quảng Châu, Phúc Kiến, Hải Nam di cư đến miền Nam Việt Nam vì nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, họ mong muốn tìm kiếm mảnh đất mới để sinh sống, hai là do các nạn dịch hoành hành trên quê hương, ba là không khuất phục chính sách xã hội cũng như thế lực phong kiến Trung Hoa [4]. Người Hoa di cư đến miền Nam Việt Nam khoảng những năm đầu của thế kỉ XVII kéo dài đến thế kỉ XX [4]. Hai cuộc di cư lớn nhất tạo thành một làn sóng nhập cư ồ ạt người Hoa ở miền Nam Việt Nam: đợt thứ nhất vào năm 1671, một thương nhân Trung Hoa người gốc Lô Chi Châu, Quảng Đông là Mạc Cửu đã cùng một đoàn lưu dân Trung Hoa chạy trốn xuống phương Nam [5]. Mạc Cửu khai phá và mở mang vùng đất này, được chúa Nguyễn phong làm Tổng binh, cai quản vùng đất Hà Tiên và ngày nay là Cần Thơ, Kiên Giang, An Giang, Sóc

Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Đợt di dân thứ hai vào năm 1679 dưới sự chỉ huy của hai quan nhà Minh là Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên đã định cư ở Mĩ Tho và Cù lao Phố (Biên Hoà ngày nay). Tuy nhiên, vì nhiều lí do: sự bất hòa đã xảy ra giữa quân sĩ, cướp biển, quân Xiêm nhiều lần chiếm đóng đã làm cho các vùng đất này trở nên hoang tàn, toàn thể người dân nơi đây phải bỏ trốn, rải rác ở khắp các vùng Nam Bộ; Sài Gòn - Chợ Lớn trở thành vùng đất thuận lợi để người Hoa tập trung định cư [4].

1.2 Sự hình thành các cơ sở tín ngưỡng

Người Hoa đến Nam Bộ và Sài Gòn - Chợ Lớn mang theo một nền văn hóa đã phát triển phong phú, đa dạng và đặc sắc. Xét về tín ngưỡng, họ tin tưởng, tôn bái rất nhiều các vị thần. “Nhu cầu tín ngưỡng của nhóm di dân từ Trung Quốc sang Việt Nam càng được đẩy mạnh sau chuyến ra đi đầy hiểm nguy trên biển cả. Đến nơi đất lạ, quê người, cần có một ngôi miếu cho nhóm mình càng trở thành cấp thiết” [2].

Có khoảng 200 cơ sở thờ cúng của cộng đồng người Hoa như miếu, đình, chùa, hội quán, ... [1]. Các công trình kiến trúc tôn giáo, tâm linh uy nghi được dựng lên có thể kể đến như: Miếu Thiên Hậu (Hội Quán Tuệ Thành), Chùa Ông (Hội Quán Nghĩa An), Nhị Phủ Miếu (Chùa Ông Bồn), Quỳnh Phủ Hội Quán, Hội Quán Sùng Chính và Chùa Quan Âm (Hội Quán Ôn Lăng). Các cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa ở TP. Hồ Chí Minh, đa phần phối thờ rất nhiều vị thần thánh. Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành, Chùa Ngọc Hoàng, Chùa Ông, bên cạnh các bàn thờ chính ở mỗi điện còn có nhiều bàn thờ khác như Ngũ hành Nương Nương, Phật Bà Quan Âm, Quan Công, ... [6]. Người Hoa thờ tự nhiều đối tượng khác nhau, thể hiện vũ trụ quan và nhân sinh quan đa dạng, vì vậy tín ngưỡng mang tính đa thần. Nhìn chung, đối tượng thờ tự của họ bao gồm ba cõi: Thiên – Địa – Nhân [6]. Ở mỗi nhóm cộng đồng, cũng có một số đối tượng thờ tự khá khác biệt. Chẳng hạn, trong nhóm người Hoa Quảng Đông, ngoài hai vị Quan Thánh Đế Quân và Thiên Hậu Thánh Mẫu, còn thờ thêm Diêu Trì Kim mẫu, Phùng Tướng Công, ... Trong nhóm người Hoa Phúc Kiến, còn thờ phổ biến Quảng Trạch Tôn vương; nhóm người Hoa Triều Châu thờ Tề Thiên Đại Thánh, ... Những vị thần có nhiều nguồn gốc khác nhau, tuy nhiên họ luôn có một niềm tin vững chắc là những vị thần sẽ luôn giúp đỡ trong lúc khó

khăn cũng như trong công cuộc định cư và mưu sinh trên vùng đất Nam Bộ, Việt Nam.

2 Phương pháp nghiên cứu

Để phân biệt sự khác nhau giữa những ngôi miếu của người Hoa, cần dựa trên rất nhiều yếu tố. Mỗi ngôi miếu của từng bang hội đều mang những dấu ấn riêng dựa trên văn hóa, lối sống và quan điểm thẩm mỹ.

Hai phương pháp được sử dụng trong bài:

- Phương pháp so sánh

Trong năm bang hội hiện tại phát triển khá lớn mạnh tại TP. Hồ Chí Minh của người Hoa, những bang hội có miếu thờ Thiên Hậu được phân tích và so sánh: Bang Quảng Đông với Hội Quán Tuệ Thành hay còn gọi là Chùa Bà Thiên Hậu/Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành; Bang Phúc Kiến với Hội Quán Hà Chương hay còn gọi là Chùa/Miếu Bà Hà Chương; Bang Hải Nam với Hội Quán Quỳnh Phủ hay còn gọi là Chùa/Miếu Bà Hải Nam. Việc lựa chọn và so sánh đặc điểm trang trí kiến trúc: hệ mái, bộ chông rường, hệ cột, bao lam khám thờ và hệ thống liễn đối của ba bang hội này cũng mang những ý nghĩa nhất định.

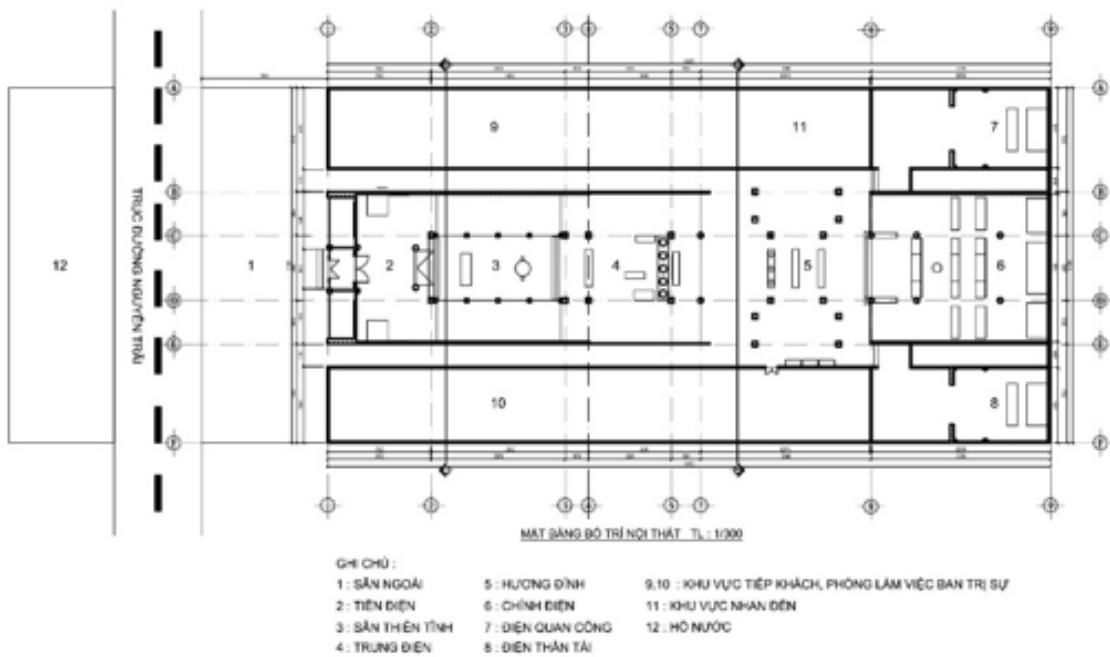
- Phương pháp phân tích

Kết hợp khảo sát điền dã các ngôi miếu của ba bang hội, từ đó vẽ lại mặt bằng điển hình miếu thờ Thiên Hậu tại TP. Hồ Chí Minh.

3 Kết quả

3.1 Những điểm tương đồng trong trang trí kiến trúc miếu, hội quán các bang hội

Về tổng thể (Hình 1), các ngôi miếu của ba bang hội: Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam của người Hoa nên luôn có những điểm tương đồng nhất định: - các ngôi miếu đều có ba gian thờ chính (tiền điện, trung điện và chính điện); - tùy thuộc văn hoá của từng bang hội, nóc mái được trang trí nhiều chi tiết linh thú, hoa văn và dây lá khác nhau [7]. Hưng có điểm chung là chính giữa nóc miếu luôn có cặp “lưỡng long tranh châu” (Bảng 1); - mặt tiền của các ngôi miếu chủ yếu làm bằng đá, cửa ra vào chính làm hoàn toàn bằng gỗ và hai câu đối được đặt đăng đối hai bên cửa chính. Tổng thể kết cấu đá của mặt trước tiền điện như một câu chuyện, một hoài niệm về truyền thống. Đá trở thành chất liệu trang trọng và không kém phần cổ kính, giúp các ngôi miếu không chỉ bền vững theo thời gian mà còn tôn vinh thêm vẻ đẹp và sự bề thế vốn dĩ của không gian [8].



Hình 1 Mặt bằng tổng thể Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành
(Nguồn: Dương Ngọc Khoa, lớp 20DTK1A, Đại học Nguyễn Tất Thành)

Tất cả các cột trụ mặt tiền đều được làm bằng đá với những họa tiết tinh tế (Bảng 2). Các cột ở vị trí khác phần lớn được làm bằng gỗ. Đá và gỗ là hai vật liệu chủ yếu tạo nên nét đặc trưng trong kiến trúc Trung Hoa. Về kết cấu bộ mái, cả ba ngôi miếu đều mang kết cấu chông rường đặc trưng của người Hoa. Tuy nhiên, mỗi công trình sẽ có những biến tấu phù hợp với văn hóa của từng bang hội. Với Chùa Bà Hà Chương, về yếu tố trang trí và hình thức chông rường khá tương đồng với Chùa Bà Thiên Hậu. Bộ cục khối kiến trúc lớn chịu lực luôn có trang trí chi tiết giúp bớt thô cứng, nặng nề.

Cả ba bang hội Phúc Kiến, Hải Nam, Quảng Đông thông qua các ngôi chùa, Miếu Thiên Hậu, Miếu Bà Hải Nam, Miếu Bà Hà Chương đều sử dụng yếu tố trang trí rất công phu và đặc sắc tại khu vực bao lam khám thờ. Vị trí này được xem là linh hồn của cả ngôi miếu. Ngoài ra, các nghệ nhân rất chú trọng đến hệ thống liên đới với màu đỏ, vàng đặc trưng Trung Hoa – nơi chứa đựng linh hồn, tâm tư mà người Hoa muốn gửi gắm đến đối tượng thờ cũng như người đến chiêm bái.









Hình 2 Bao lam khám thờ Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành (trái) và Liễn đối Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành (phải)

3.2 Những điểm khác nhau trong trang trí kiến trúc miếu, hội quán các bang hội

Về cách trang trí kiến trúc trên mái, bờ nóc, đầu hồi của ba ngôi chùa, miếu, hội quán này cũng khá khác nhau. Cấu hình hệ mái của Miếu Thiên Hậu vốn dĩ thẳng cạnh, hay còn gọi là mái đơn sườn núi, đó cũng là yếu tố mái đặc trưng trong các công trình cộng đồng, miếu chùa của người Hoa Quảng Đông [9]. Nóc miếu của người Hoa Hải Nam lại đơn giản hơn nhiều. Gờ nóc mái bằng phẳng được trang trí quý long, cặp lân và cặp cá hóa long đối xứng hai bên. Hai bên đầu hồi được kết cấu lượn sóng, các chi tiết trang trí ở mặt tiền rất ít xuất hiện. Màu sắc được tiết chế rất nhiều so với miếu của người Hoa Quảng Đông, minh chứng cụ thể ở Quỳnh Phủ Hội Quán hay còn được gọi là Chùa Bà Hải Nam. Mái của ngôi miếu người Hoa Phúc Kiến lại không thẳng cạnh như người Hoa Quảng Đông. Bờ nóc lại

được uốn cong như hình thuyền, được trang trí mảng tượng làm bằng vữa hồ và mảnh sành, thủy tinh với đủ sắc màu khác nhau [3]. Chính giữa hệ mái là lân đội mặt trời, cặp rồng hai bên châu dương. Điều đặc biệt hơn nóc Miếu Thiên Hậu, ở đây xuất hiện thêm hai cặp rồng kết thúc bên ngoài hệ mái. Bốn cụm trang trí được đặt đăng đối trên mái lấy trục chính giữa là mặt trời được thể hiện khá rõ nét qua Hội Quán Hà Chương hay còn được gọi là Chùa Bà Hà Chương. Cụ thể hóa, mỗi hình thức rồng của từng bang lại khác nhau. Rồng tại Chùa Bà Thiên Hậu bang Quảng Đông thì thon gọn, uốn cong nhẹ, thân có thể cho là dài nhất trong tất cả các miếu chùa còn lại. Rồng tại Chùa Bà Hải Nam của bang Quảng Đông lại chắc khỏe, thân ngắn, đầu nhỏ. Rồng của Hội Quán Hà Chương bang Phúc Kiến mang vẻ hung dữ hơn, đầu to, thân hình chắc khỏe. Hội Quán Nghĩa An với thân rồng dài, mình đẹp [10], (Bảng 1).

Bảng 1 So sánh đặc điểm nóc mái, cửa chính của miếu bốn bang hội
(Nguồn: tác giả)







Điểm so sánh	Hệ mái	Cửa chính
Quảng Đông (Tuệ Thành Hội Quán – Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành)		
Phúc Kiến (Hội Quán Hà Chương – Miếu Bà Hà Chương)		
Hải Nam (Quỳnh Phủ Hội Quán – Miếu Bà Hải Nam)		

Nếu như bờ mái hành lang của Miếu Thiên Hậu toàn bộ là những câu chuyện, những điển tích của Trung Hoa thì mái hành lang của ngôi miếu của bang Phúc Kiến lại đơn giản hơn. Hai bên là cặp rồng bằng gốm và bờ mái cũng được điêu khắc một số hình ảnh về cuộc sống hàng ngày của người dân trên biển. Toàn bộ nóc mái, bờ hồi, bờ mái các gian Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành đều được trang trí công phu hệ tượng cũng như dày đặc các yếu tố trang trí. Chính điều này đã làm cho ngôi miếu của người Hoa Quảng Đông trở nên khác biệt [10]. Những chi tiết trang trí trên phần nóc mái Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành với nhiều nội dung, điển tích khác nhau từ các nhân vật thần tiên xuất hiện trong các tích xưa đến các tiểu thuyết văn học như: *Phong thần diễn nghĩa, Tam quốc diễn nghĩa, Hồng lâu mộng, Thủy hử*,... [11]. Ngoài ra, những dãy nhà một, hai tầng

san sát tựa như dãy phố ở Quảng Châu thế kỉ XVII-XIX cũng được điêu khắc xen kẽ. Nổi bật nhất trong kiến trúc Miếu Bà Hà Chương là hai cặp cột đá nguyên khối (hai cột hiên và hai cột dưới đầu mái chính điện) được chạm trổ hình rồng uốn dài quanh cột, trên lưng chờ bốn vị trong Bát tiên, đế cột hình lục giác, chạm nổi hình mai, điều, nho, sóc,... Về hình khối, từ trên đỉnh cột xuống chân cột, rồng với bố cục chắc khoẻ như bay lượn với những vị trí khối điêu khắc đã rời khỏi trụ cột khô cứng. Chính những yếu tố đặc rỗng, trong khối lớn có khối nhỏ đã làm cho không gian ở đây khá uy nghi và có phần hấp dẫn hơn hai ngôi chùa miếu còn lại. Quỳnh Phủ Hội Quán và Hội Quán Nghĩa An thì kết cấu và cách trang trí cột kết hợp liền đối, câu đối đơn giản theo đúng như những ngôi chùa người Hoa khác.

Bảng 2 So sánh hệ cột, bộ chồng rường của miếu bốn bang hội

(Nguồn: tác giả)

Điểm so sánh	Hệ cột	Bộ chồng rường
Quảng Đông (Tuệ Thành Hội Quán – Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành)		
Phúc Kiến (Hội Quán Hà Chương – Miếu Bà Hà Chương)		
Hải Nam (Quỳnh Phủ Hội Quán – Miếu Bà Hải Nam)		



Hình 4 A. Bao lam cửa tại sảnh Thần Tài và Quan Đế Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành. B. Phù điều gắn tường ở Trung điện Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành

Trong ba ngôi miếu, chỉ Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành của bang Quảng Đông có thiết kế bao lam tại các khung cửa (Hình 4A). Ngoài ra, các liễn đối của hai bang Phúc Kiến, Hải Nam có thêm màu đen (khác màu truyền thống thường được sử dụng trong kiến trúc chùa miếu người Hoa) (Bảng 2). Đây có thể do quan điểm nhân sinh của từng bang hội từ những vùng miền khác nhau..

Hình thức liễn đối trên cột đa dạng từ mặt phẳng tròn, liễn máng tròn, câu đối được khắc trực tiếp lên cột và có thêm trang trí cảnh vật, con người. Ngoài hình thức gắn liền với các cột trụ, liễn đối trong không gian Miếu Thiên Hậu Tuệ Thành được gắn trực tiếp lên tường tại vị trí trung tâm của Trung điện và Chính điện. Đây là một yếu tố khác biệt với các ngôi chùa miếu của các bang hội khác. (Hình 4B)

Những điểm tương đồng và khác biệt trong trang trí kiến trúc của ba ngôi miếu thờ bà Thiên Hậu của ba bang Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam thể hiện bức tranh văn hóa, nghệ thuật đặc sắc của người Hoa. Tín ngưỡng Thiên Hậu tại TP. Hồ Chí Minh dù trải qua giao lưu văn hóa lâu dài giữa các dân tộc, nhưng người Hoa luôn bảo tồn được các giá trị truyền thống, thể hiện qua những công trình miếu, hội quán, chùa. Đó là lí do giúp các ngôi miếu thờ Thiên Hậu ngày càng hấp dẫn người Việt và khách du lịch tới tham quan phố người Hoa tại Thành phố.

4 Bàn luận

Từ những kết quả trên, có thể lí giải được những ý nghĩa cũng như mối quan hệ trong nghệ thuật trang trí và kiến trúc chung của cộng đồng người Hoa. Dưới góc nhìn nghệ thuật, trang trí kiến trúc trong miếu thể hiện được quan niệm về thẩm mỹ của người Hoa di dân. Giá trị về nghệ thuật và kiến trúc đó chính là khát vọng vươn tới cái chân, thiện, mỹ trong cuộc sống tại quê hương thứ hai. Vì diễn ra trên một địa bàn cộng cư nhiều dân tộc nên thể hiện được sự đan xen, giao lưu văn hóa trong tín ngưỡng và sự biến đổi cho phù hợp. Từ đó góp phần nhận diện được những đặc trưng văn hóa truyền thống của người Hoa nói riêng và giá trị văn hóa nghệ thuật phác họa nên bức tranh đa màu sắc nói chung của các dân tộc tại TP. Hồ Chí Minh [12].

Thông qua những so sánh đặc trưng ba ngôi miếu thờ Thiên Hậu, có thể khẳng định bộ phận nào trong kết cấu kiến trúc cũng có dấu ấn của trang trí từ nóc miếu, chông rường, cửa đi, cột, bao lam, liễn đối, hoành phi,... Tất cả những vị trí nhỏ nhất cũng được các nghệ nhân biến hóa tùy theo độ dốc hoặc độ cong của bộ phận kiến trúc thành muôn hình dáng đẹp mắt và hài hòa. Kiến trúc miếu chính là tổ chức môi trường sinh hoạt văn hóa, tâm linh một cách thẩm mỹ cho tất cả các bang hội người Hoa. Nghệ thuật trang trí kiến trúc gắn chặt với việc sử dụng vật liệu, phụ thuộc vào hệ thống hình học, trục định vị hay sự cân đối trong toàn thể không gian miếu,... Hình thức kiến trúc và trang trí trong các ngôi miếu gây ấn tượng từ hình khối, không gian và cụ thể hóa ý tưởng trong tổ chức không gian, liên kết bên trong bên ngoài.

Khi xây dựng các công trình kiến trúc tín ngưỡng người Hoa luôn chú đến các yếu tố tâm linh. Hầu hết trên bờ nóc của miếu người Hoa đều có tượng ông Nhật, bà Nguyệt ở hai hướng Đông-Tây tượng trưng cho âm và dương. Âm và dương hòa hợp sinh ra muôn loài, biểu hiện sự thịnh vượng của vạn vật. Hình thức xây dựng và bố trí mặt bằng kiến trúc của các ngôi miếu đều phản ánh những nhu cầu thiết yếu của đời sống xã hội. Sự tính toán một cách hợp lí khi vừa tôn trọng tự nhiên vừa có thể gìn giữ những giá trị truyền thống trong xây dựng và kiến trúc của người Hoa. Triết lí âm dương giúp người Hoa nhận thức được những giá trị văn hóa đẹp cũng như hình thành nên những phẩm chất quý giá thông qua những giá trị biểu trưng. Chính vì vậy, trong từng bộ phận của không gian kiến trúc ngôi miếu đều có ảnh hưởng của yếu tố này, từ cố ý đến tự nhiên, tất

cả những điều đó đều thể hiện được tinh thần tôn trọng sự hài hoà, phù hợp trong cuộc sống.

5 Kết luận và kiến nghị

Bằng cách so sánh đặc điểm trang trí kiến trúc các ngôi miếu thờ Thiên Hậu điển hình của ba bang hội Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam cho thấy cái nhìn bao quát về những giá trị nghệ thuật chung của các công trình tín ngưỡng trong cộng đồng người Hoa. Ngoài ra, với hệ thống các đặc điểm được so sánh (hệ nóc mái, cửa chính, cột, bao lam, khám thờ), có thể nhận biết khá rõ ràng được các ngôi miếu, hội quán của các bang hội khác nhau tại TP. Hồ Chí Minh.

Qua những nghiên cứu và phân tích trên, tác giả tìm ra những nguyên nhân các ngôi miếu thờ Thiên Hậu của cộng đồng người Hoa đã trường tồn hơn ba thế kỉ qua và ngày càng được người Việt tiếp nhận.

Thứ nhất, những tính chất nghệ thuật, những ý nghĩa biểu trưng trong các hoa văn, họa tiết trang trí của các ngôi miếu chứa đựng dày đặc các giá trị tín ngưỡng, cũng như giá trị lịch sử của người Hoa.

Thứ hai, những quan điểm trong thiết kế và trang trí kiến trúc miếu thờ Thiên Hậu (thuyết âm dương, các câu chuyện thần linh, màu sắc sử dụng) gắn gũi với cuộc sống và văn hóa của người Việt.

Thứ ba, sự hiện diện của miếu thờ Thiên Hậu tạo được chiều sâu văn hoá cũng như chứa đựng được những giá trị lịch sử của nhiều cộng đồng cư dân khác nhau. Là một di tích lịch sử ngoài giá trị về mặt tâm linh, kiến trúc, các ngôi miếu còn giúp cho Thành phố có bề dày hơn về văn hoá, nghệ thuật; là niềm tự hào với du khách trong và ngoài nước.

Các miếu thờ Thiên Hậu nói riêng và quần thể di tích của người Hoa khu vực Chợ Lớn nói chung cần được gìn giữ và bảo quản tốt từ không gian kiến trúc cho đến những hiện vật cổ để từ đó có thể thu hút nhiều hơn những du khách thập phương. Không những gìn giữ về yếu tố nghệ thuật mà còn phải phát huy những hình thức sinh hoạt cũng như lễ hội trong miếu, bởi lễ chỉ có phát triển những đặc trưng đó thì mới giúp các thế hệ người Hoa tiếp theo sẽ luôn trân trọng, luôn bảo tồn những giá trị truyền thống từ đời này sang đời khác mà người Hoa luôn gìn giữ.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu được tài trợ bởi Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ – Đại học Nguyễn Tất Thành, mã đề tài 2021.01.58/HĐ-KHCN.



Tài liệu tham khảo

1. Phan An (2004), *Người Hoa ở Nam Bộ*, NXB Khoa học Xã hội.
2. Trần Hồng Liên (2004), *Văn hóa người Hoa ở TP. Hồ Chí Minh*, NXB Khoa học Xã hội, tr.41-46
3. Nhiều tác giả (2007), *Người Hoa tại TP. Hồ Chí Minh*, NXB Văn hóa – Thông tin TP. Hồ Chí Minh, tr.130
4. Nhiều tác giả (2016), *Văn hóa người Hoa Nam Bộ*, NXB Văn hóa – Văn nghệ, tr.12-16
5. Nhiều tác giả (2000), *Định cư của người Hoa trên đất Nam Bộ: từ thế kỉ XVII đến năm 1945*, NXB Khoa học Xã hội TP. Hồ Chí Minh.
6. Trần Hạnh Minh Phương (20017), “*Sự biến đổi tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở TP. Hồ Chí Minh*”, Tín ngưỡng dân gian/Nhiều tác giả, tr. 63-83
7. Phan An (2007), “*Chùa Bà Chợ Lớn*”, Sài Gòn xưa và nay/nhiều tác giả, tr.243-246.
8. Lê Văn Cảnh (2000), *Miếu Thiên Hậu – Tuệ Thành Hội Quán*, NXB Trẻ, tr.136-153
9. Đặng Long Can (2014), *Miếu Thiên Hậu – Tuệ Thành Hội Quán*, Thông tin Mĩ thuật Đại học Mĩ thuật TP. Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Thị Hậu (2017), *Đô thị Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh, Khảo cổ học và Bảo tồn di sản*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr.156-162
11. Nguyễn Ngọc Thơ, (2017) *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.128-155
12. Nguyễn Thị Như Trang (2015), “*Bảo tồn và phát huy tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu tại Tuệ Thành Hội Quán*”, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Quản lí Văn hóa, Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh, tr.52-79

Some comparisons in Thien Hau temples’s architectural decoration of Chinese guilds in Ho Chi Minh City

Bac Thi Minh Le

Faculty of Architecture – Interior Design – Applied Arts, Nguyen Tat Thanh University

ltmbac@ntt.edu.vn

Abstract The works of temples, shrines, and assembly halls of the Chinese people contain dense artistic, religious, and cultural values. That profoundly affects the daily life of the Chinese community and the region's citizens. The article aims to provide an overview of the architectural decoration of the Thien Hau assembly hall of Chinese people in Ho Chi Minh City. We have found out some differences between the architectural decoration of the assembly halls, such as: Roof systems, ceiling systems, column systems, door systems, temple covers, and specific groups of some Chinese guilds such as Guangdong, Fujian, Hainan, and Chaozhou. Those above comparison factors were then analyzed to understand a part of this land's historical and cultural picture. From which we find out why the temples and assembly halls of the Chinese community have survived for more than three centuries and are increasingly accepted by Vietnamese people.

Keywords architectural decoration, Chinese guild, characteristic comparison